TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 60 /2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31/8/2018
Về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa anh D và chị H

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAI THUY TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Phan Văn Tiến
2. Bà Phạm Hồng Thiêm

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số 170/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/8/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đinh Bính D, sinh năm 1986;

Người đại diện hợp pháp của anh Đinh Bính D: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1960;

Đều có địa chỉ: Thôn Phú, xã Thái, huyện T, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Chị Đào Thị H, sinh năm 1993;

Nơi ĐKHKTT: Thôn Phú, xã Thái, huyện T, tỉnh Thái Bình; Hiện cư trú tại: Thôn Đồng, xã Thái, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện hợp pháp của hợp pháp của chị Đào Thị H: Bà Hà Thị D, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn Đồng, xã Thái, huyện T, tỉnh Thái Bình.

(Anh D, bà T, chị H, bà D có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các đơn gửi Tòa án, nguyên đơn là anh Đinh Bính D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đào Thị H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 04/8/2016 tại UBND xã Thái . Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai đều không biết làm ăn, tính toán, chỉ biết chơi, vợ chồng thường xuyên cãi

vã. Đến ngày 08/6/2017, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ, từ đó đến nay anh chị sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh xin ly hôn chị H

Về con chung: Anh D xác định vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh D xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung và không cho ai vay nợ nên không chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 08/6/2018, bà Phạm Thị T – mẹ đẻ của anh Đinh Bính D trình bày: Anh D và chị H có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thái. Sau khi chung sống một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã Thái sống ly thân. Anh D và chị H không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung. Hiện anh D là người khuyết tật đang được hưởng trợ cấp xã hội. Anh D xin ly hôn chị H. Bà đồng ý là người đại diện theo pháp luật của anh D.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 25/7/2018, bà Hà Thị D – mẹ đẻ chị Đào Thị H trình bày: Chị H và anh D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Thái ngày 04/8/2016. Sau khi kết hôn, anh D và chị H sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nên từ tháng 6/2017 đến nay, chị H chuyển về sinh sống tại gia đình bà. Nay anh D xin ly hôn, chị H có quan điểm đồng ý ly hôn. Anh D và chị H không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung. Chị H đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án làm việc được. Chị H là người được hưởng trợ cấp khuyết tật hàng tháng từ năm 2015 đến nay, bà đồng ý là người đại diện theo pháp luật của chị H.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và dia đình năm 2014 xử cho anh Đinh Bính D và chị Đào Thị H.Về con chung: không đặt ra giải quyết.Về tài sản chung: Do đương sự không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết, anh D được miễn nộp án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về tố tụng: Anh D và chị H thuộc đối tượng được hưởng trợ cấp xã hội do Phòng lao động và TBXH huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình từ tháng 2/2017 thuộc loại khuyết tật nặng, căn cứ vào Điều 85 Bộ luật tố tụng dân dự xác định bà Phạm Thị T là mẹ đẻ anh D và bà Hà Thị D là người đại diện theo pháp luật cho anh D và chị H để tham gia tố tụng trong vụ án này là đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và bị đơn. Bà T, bà D, anh D và chị H đều xin xét xử vắng mặt nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đinh Bính D và chị Đào Thị H kết hôn hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc vợ chồng sống ly thân nhưng cả hai anh chị đều không có biện pháp hàn gắn tình cảm

dẫn đến mâu thuẫn trở nên trầm trọng. Hiện nay, anh D và chị H không còn chung sống với nhau, không còn yêu thương nhau và không quan tâm. Bà D xác định chị H cũng đồng ý ly hôn do thời gian sống ly thân hơn 1 năm, không còn quan tâm đến anh D.

Như vậy, có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng anh D và chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể kéo dài vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho anh Đinh Bính D và chị Đào Thị H

[3] Về con chung: Anh D, bà T, bà D đều xác định anh D và chị H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Anh D, bà T, bà D đều xác định anh D và chị H không có tài sản chung, không có nợ chung và không có tài sản chung gì cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Anh D là người khuyết tật nên được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 85; khoản 5 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụn dân sự 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đinh Bính D được ly hôn chị Đào Thị H.

2. Quan hệ con chung: Anh D, bà T, bà D đều xác định anh D và chị H không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Anh D được miễn nộp án phí ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm, vắng mặt các đương sự báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Thái Thuy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thuy;
- Các đ- ơng sự;
- UBND xã Thái Tân
- L- u hồ sơ;
-L- u văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Hằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa**

Nguyễn Thị Kim Hằng